

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 41/Daesang/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

E-mail: rdmiwon@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/3/2023 do SGS United Kingdom Ltd cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SỐT LẨU HOÀN CHỈNH LẨU THÁI**

2. Thành phần: Muối, cốt me, đường, mạch nha, chất điều vị (INS621, INS631, INS627), riềng, nước mắm (cá, muối), chất làm dày (INS1422, INS415), ớt, cà chua cô đặc, sả, tỏi, dầu cọ, chất điều chỉnh độ acid (INS296, INS330), chiết xuất ngao, chiết xuất dứa, hương liệu: hương lá chanh tổng hợp, bột sữa nguyên kem, lá chanh, chất tạo màu tự nhiên (INS160c(i)), bột chiết xuất chanh, chất bảo quản (INS202, INS211), oleoresin capsicum (dầu ớt, dầu thực vật), chất tạo ngọt tổng hợp (INS955).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ NSX

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu: PET//AL//PA//RCPE, PET, thủy tinh/sắt tây.

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 45 g, 50 g, 70 g, 80 g, 100 g, 120 g, 180 g, 200 g, 220 g, 240 g, 250 g, 270 g, 300 g, 310 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng:

Pha gói sốt 180 g với 1,8 lít nước cho món lẩu. Tùy theo khẩu vị có thể gia giảm lượng nước cho phù hợp.



Có thể dùng chế biến đa dạng các món ngon: Canh Tomyum, canh hải sản chua cay...

* Mách nhỏ:

Có thể cho thêm dưa, cà chua, sả tươi,... cho món ăn thêm hấp dẫn hơn.

Tùy theo khẩu vị, có thể thêm ớt hoặc sa-tê.

* Đối tượng sử dụng: Tất cả các đối tượng khách hàng.

* Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Dùng hết sau khi đã mở bao bì.

6. Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng sốt, sánh
- Màu sắc: Màu cam đến cam đỏ
- Mùi, vị: Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	140 ~ 210
2	Carbohydrat	g/100g	21,76 ~ 32,7
3	Chất đạm	g/100g	3,1 ~ 4,9
4	Chất béo	g/100g	2,3 ~ 3,9
5	Natri (Na)	mg/100g	< 9288
6	pH		3 ~ 6
7	Muối (NaCl)	%	12,5 ~ 21,2
8	Hàm lượng Brix	%	40 ~ 65
9	Đường tổng số	g/100g	19,5 ~ 30,1

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật (là tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10 ²
3	E.coli	MPN/g	3
4	S. aureus	CFU/g	10 ²
5	Salmonella	/25g	0
6	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10 ²

4. Hàm lượng kim loại nặng (QCVN 8-2:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	5
2	Chì (Pb)	mg/kg	2
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
4	Cadimi (Cd)	mg/kg	1

5. Hàm lượng độc tố vi nấm (Theo QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	10
2	Aflatoxin B1	µg/kg	5
3	Ochratoxin A	µg/kg	30

*** Hàm lượng các chất phụ gia nằm trong giới hạn cho phép (Theo thông tư 24/2019/TT-BYT).**

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Dương, ngày 26 tháng 11 năm 2024

Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



Kim Jae Kyung



Sốt Lẩu Hoàn Chỉnh Lẩu Thái Thai Hotpot



PHIÊN BẢN Mới

Khối lượng tịnh:
(Cho người ăn)

g

Nâng tầm trải nghiệm vị giác

Ảnh minh họa

Sốt Lẩu Hoàn Chỉnh Lẩu Thái Thai Hotpot



Thành phần:

Muối, cốt me, đường, mạch nha, chất điều vị (INS621, INS631, INS627), riêng, nước mắm (cá, muối), chất làm dày (INS1422, INS415), ớt, cà chua cô đặc, sả, tỏi, dầu cò, chất điều chỉnh độ acid (INS296, INS330), chất xuất ngao, chất xuất dứa, hương liệu: hương lá chanh tổng hợp, bột sữa nguyên kem, lá chanh (INS202, tạo màu tự nhiên (INS160c(i))), bột chiết xuất chanh, chất bảo quản (INS202, INS211), oleoresin capsicum (dầu ớt, dầu thực vật), chất tạo ngọt tổng hợp (INS955).

Hướng dẫn sử dụng:



• Pha gói sốt 180 g với 1,8 lít nước cho món lẩu. Tùy theo khẩu vị có thể giảm lượng nước cho phù hợp.

• Có thể dùng chế biến đa dạng các món ngon: Canh Tom yum, canh hải sản chua cay...

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Dùng hết sau khi đã mở bao bì.

• Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

• Sản xuất tại: CHI NHÃM CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

• Xuất xứ: Việt Nam

• Số tự động bộ: 41/Daesang/2024

HSD: 12 tháng kể từ NSX

NSX: Xem trên bao bì

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.



Barcode



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng
Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22410030081-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2024-00145941

Mã số Eol : 005-32410-341005
Tên mẫu : SỐT LẤU HOÀN CHÍNH LẤU THÁI
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 03/10/2024 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 09/10/2024
Thời gian thử nghiệm : 03/10/2024 - 09/10/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW030 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
3	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1: 2021/Amd 1: 2023	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd 1-2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.64
8	VW066 VW (a) Chất đạm	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9757 (Ref. TCVN 8125:2015)	4.04
9	VW04K VW (a) pH		N79-R-RD1-TP-9758 (Ref. TCVN 4835: 2002)	4.11
10	VW081 VW (a) Chất béo	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9756 (Ref. TCVN 8136:2009)	3.21
11	VVWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	27.2
12	VD156 VD (a) Hàm lượng Brix	°Brix	TCVN 4414:1987	52.6
13	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	70300
14	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
16	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Ref. TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
17	VW07V VW (a) Muối (NaCl)	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-17839 (Ref. TCVN 3701:2009)	16.7
18	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	157
19	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	0.04
20	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	0.05



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
21	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.01)
22	VW074 VW (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH
EUROFINS
SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
TẠI THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 17/10/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/10/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.


Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng

Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22410280729-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2024-00160057

Tên mẫu : Số Lẩu hoàn chỉnh Lẩu Thái
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 28/10/2024 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 02/11/2024
Thời gian thử nghiệm : 30/10/2024 - 01/11/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD304 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	24.43

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 15/11/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 15/11/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacs-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu bởi ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacs Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacs Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.